aasc
since 1991

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
QUỸ VÌ TÀM VÓC VIỆT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023
(đã được kiểm toán)

HLB WE ARE AN INDEPENDENT MEMBER OF THE GLOBAL ADVISORY AND ACCOUNTING NETWORK

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
QUỸ VÌ TẦM VÓC VIỆT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023
(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Lãnh đạo	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	05 - 15
Báo cáo tình hình tài chính	05
Báo cáo kết quả hoạt động	06
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	07
Thuyết minh Báo cáo tài chính	08 - 15

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Quỹ vì Tầm vóc Việt (sau đây gọi tắt là "Quỹ ") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

QUỸ

Quỹ vì Tầm vóc Việt được cấp giấy phép hoạt động theo quyết định 1288/QĐ-BNV ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nội Vụ. Theo điều lệ Quỹ vì Tầm vóc Việt lần đầu được phê duyệt trong quyết định 1288/QĐ-BNV ngày 16 tháng 12 năm 2014 và theo Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 2 của Quỹ vì Tầm vóc Việt được phê duyệt trong quyết định 857/QĐ-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Nội vụ: Quỹ Vì Tầm Vóc Việt là Quỹ xã hội hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, đóng góp cho mục tiêu Phát triển bền vững, hỗ trợ cộng đồng trong lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho người dân, đặc biệt ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; tài trợ và xây dựng các chương trình phát triển trí tuệ, tài năng, giáo dục, góp phần phát triển tầm vóc, thể lực và trí tuệ cho người dân Việt Nam. Ngoài ra Quỹ tham gia phục vụ các chương trình xã hội - từ thiện theo yêu cầu của nhà tài trợ phù hợp quy định của pháp luật.

Quỹ có ba (03) sáng lập viên thành lập, bao gồm: Công ty Cổ phần Thực phẩm Sữa TH, Công ty Cổ phần sữa TH và Công ty Cổ phần Chuỗi Thực phẩm TH.

Quỹ vì Tầm vóc Việt có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có báo cáo tài chính riêng, có con dấu và được mở tài khoản các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Quỹ vì Tầm vóc Việt có tên giao dịch bằng tiếng Anh là For Vietnamese Stature Foundation (viết tắt là VSF).

Trụ sở chính của Quỹ tại: 60 Lý Thái Tổ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

BAN LÃNH ĐẠO

Các thành viên của Ban lãnh đạo đã điều hành Quỹ trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Trần Thị Như Trang	Chủ tịch
Bà Trần Hồng Điệp	Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Quỹ vì Tầm vóc Việt.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Lãnh đạo Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Lãnh đạo Quỹ cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Lãnh đạo Quỹ đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Quỹ và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Quỹ cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Quỹ tại thời điểm ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban lãnh đạo Quỹ

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

Trần Thị Như Trang
Chủ tịch Quỹ
Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Số: 250323.109/BCTC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Ban Lãnh đạo Quỹ vì Tầm vóc Việt**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ vì Tầm vóc Việt được lập ngày 25 tháng 03 năm 2024, từ trang 05 đến trang 15, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Quỹ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Quỹ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Quỹ vì Tầm vóc Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Thanh Tùng
Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0063-2023-002-1
Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Tạ Minh Châu
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 6033-2023-002-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
	TÀI SẢN			
100	**I. Tiền và tương đương tiền**	**III.1**	**12.164.308.175**	**10.794.113.266**
110	**II. Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**III.2**	**4.292.000.000**	**3.000.000.000**
120	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**1.117.865.525**	**183.370.000**
121	1. Phải thu khách hàng	III.3	1.052.968.000	-
124	2. Các khoản phải thu khác	III.4	64.897.525	183.370.000
130	**IV. Hàng tồn kho**	**III.5**	**7.192.116**	**-**
132	1. Hàng tồn kho khác		7.192.116	-
200	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**17.581.365.816**	**13.977.483.266**
	NGUỒN VỐN			
300	**I. NỢ PHẢI TRẢ**		**339.835.839**	**-**
301	1. Phải trả nhà cung cấp	III.6	309.508.641	-
305	2. Nợ phải trả khác	III.7	30.327.198	-
350	**II. TÀI SẢN THUẦN**		**17.241.529.977**	**13.977.483.266**
351	1. Nguồn vốn góp	III.8	6.000.000.000	6.000.000.000
352	2. Thặng dư / thâm hụt lũy kế		11.241.529.977	7.977.483.266
400	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**17.581.365.816**	**13.977.483.266**

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

Nguyễn Thị Thu Hằng	Trần Hồng Điệp	Trần Thị Như Trang
Kế toán trưởng	Giám đốc Quỹ	Chủ tịch Quỹ
Kiêm người lập biểu		

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
500	**1. Doanh thu từ tài trợ**	**IV.1**	**33.483.757.946**	**52.278.422.865**
510	**2. Doanh thu từ ngân sách nhà nước cấp**		**-**	**-**
520	**3. Thặng dư/thâm hụt hoạt động tài chính**	**IV.2**	**815.391.103**	**429.253.556**
521	- Doanh thu tài chính		827.097.944	439.341.619
522	- Chi phí tài chính		11.706.841	10.088.063
530	**4. Thặng dư/thâm hụt hoạt động sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ**	**IV.3**	**355.215.039**	**27.820.116**
531	- Doanh thu		1.091.697.750	86.428.100
532	- Chi phí		736.482.711	58.607.984
550	**5. Chi phí hoạt động xã hội, từ thiện**	**IV.4**	**30.705.938.936**	**49.500.972.186**
560	**6. Chi phí quản lý bộ máy**	**IV.5**	**672.846.770**	**457.490.254**
570	**7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**	**IV.6**	**11.531.671**	**-**
580	**8. Thặng dư / thâm hụt trong năm**		**3.264.046.711**	**2.777.034.098**

QUỸ VÌ TẦM VÓC VIỆT
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

Nguyễn Thị Thu Hằng Kế toán trưởng Kiêm người lập biểu	**Trần Hồng Điệp** Giám đốc Quỹ	**Trần Thị Như Trang** Chủ tịch Quỹ

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2023
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG CHÍNH			
611	1. Tiền thu từ đóng góp tự nguyện của nhà tài trợ		33.470.913.557	52.804.192.584
612	2. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		59.845.421	-
614	3. Tiền thu khác		902.510.318	34.202.891
621	4. Tiền chi chi hoạt động xã hội, từ thiện		(30.203.492.234)	(49.219.820.202)
622	5. Tiền chi quản lý bộ máy		(629.279.288)	(462.779.016)
623	6. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(432.499.521)	-
624	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(505.803.344)	(547.132.159)
650	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động chính***		***2.662.194.909***	***2.608.664.098***
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
651	1. Tiền thu từ các khoản đầu tư		88.000.000	-
652	2. Tiền chi các khoản đầu tư của đơn vị		(1.380.000.000)	-
660	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư***		***(1.292.000.000)***	***-***
680	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**1.370.194.909**	**2.608.664.098**
690	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**10.794.113.266**	**8.185.449.168**
700	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**3**	**12.164.308.175**	**10.794.113.266**

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

Nguyễn Thị Thu Hằng Kế toán trưởng Kiêm người lập biểu	**Trần Hồng Điệp** Giám đốc Quỹ	**Trần Thị Như Trang** Chủ tịch Quỹ

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2023

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Quỹ Vì Tầm Vóc Việt (VSF) là Quỹ xã hội hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận được sáng lập theo Biên bản họp Ban sáng lập Quỹ số 02/2014/TVV/BBSLV ngày 17 tháng 02 năm 2014.

Quỹ vì Tầm vóc Việt có tên giao dịch bằng tiếng Anh là For Vietnamese Stature Foundation (viết tắt là VSF).

Quỹ vì Tầm vóc Việt được cấp giấy phép hoạt động theo quyết định 1288/QĐ-BNV ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nội Vụ. Theo điều lệ Quỹ vì Tầm vóc Việt lần đầu được phê duyệt trong quyết định 1288/QĐ-BNV ngày 16 tháng 12 năm 2014 và theo Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 2 của Quỹ vì Tầm vóc Việt được phê duyệt trong quyết định 857/QĐ-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Nội vụ: Quỹ Vì Tầm Vóc Việt là Quỹ xã hội hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, đóng góp cho mục tiêu Phát triển bền vững, hỗ trợ cộng đồng trong lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho người dân, đặc biệt ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; tài trợ và xây dựng các chương trình phát triển trí tuệ, tài năng, giáo dục, góp phần phát triển tầm vóc, thể lực và trí tuệ cho người dân Việt Nam. Ngoài ra Quỹ tham gia phục vụ các chương trình xã hội - từ thiện theo yêu cầu của nhà tài trợ phù hợp quy định của pháp luật.

Quỹ có ba (03) sáng lập viên thành lập, bao gồm: Công ty Cổ phần Thực phẩm Sữa TH, Công ty Cổ phần sữa TH và Công ty Cổ phần Chuỗi Thực phẩm TH.

Quỹ vì Tầm vóc Việt có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có báo cáo tài chính riêng, có con dấu và được mở tài khoản các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Vốn điều lệ của Quỹ là: 6.000.000.000 VND.

Trụ sở chính của Quỹ tại: 60 Lý Thái Tổ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Tổng số nhân viên của Quỹ tại thời điểm 31/12/2023 là 6 người (tại 31/12/2022 là 9 người)

Quỹ có những nhiệm vụ:

- Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ vì Tầm vóc Việt;
- Sử dụng nguồn vốn của Quỹ để hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng, các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật;
- Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật;
- Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn của Quỹ;
- Tổ chức các chương trình, các cuộc thi viết bài... để tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi xã hội về phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam. Kết hợp các biện pháp truyền thông trực tiếp thông qua chương trình mục tiêu quốc gia, hệ thống của ngành văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; truyền thông thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử và các biện pháp tiếp thị xã hội;
- Phối hợp với các bộ Y tế, Bộ lao động thương binh xã hội và các bộ ban ngành khác để tổ chức các chương trình trao học bổng cho các trẻ em nghèo vượt khó học giỏi ở vùng sâu vùng xa, hải đảo mọi vùng miền của Tổ quốc và trao hàng ngàn ly sữa sạch cho hàng chục ngàn trẻ em được uống sữa mỗi ngày;
- Phối hợp với các cơ quan Đoàn thanh niên, Trung tâm Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Viện dinh dưỡng... để thực hiện việc chăm sóc dinh dưỡng, kết hợp với các chương trình chăm sóc sức khỏe, chất lượng dân số có liên quan, nghiên cứu triển khai, ứng dụng những yếu tố chủ yếu tác động đến thể lực, tầm vóc người Việt Nam và đưa ra các giải pháp đề xuất nâng cao chế độ chất lượng dinh dưỡng, thể chất;

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Quỹ có các quyền hạn:

- Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ đã được công nhận và các quy định của pháp luật có liên quan;
- Trong quá trình hoạt động, Quỹ hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó;
- Vận động quyên góp, tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ, hiến tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật;
- Thực hiện tài trợ đúng theo sự ủy quyền của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền và tôn chỉ, mục đích của Quỹ;
- Được thành lập pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật, tổ chức các dịch vụ và các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quỹ;
- Lưu trữ, công khai và các trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ; nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- Sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật;
- Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật giải quyết, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Quỹ được quan hệ với cá nhân, tổ chức để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ hoặc cho các đề án, dự án cụ thể của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- Quan hệ với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng các đề án tài trợ theo tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ;
- Khi thay đổi trụ sở chính, thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ, Quỹ phải báo cáo bằng văn bản với Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

II. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Quỹ bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Quỹ áp dụng Chế độ Kế toán Việt Nam cho đơn vị hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư số 41/2022/TT-BTC được ban hành ngày 05 tháng 07 năm 2022 và có hiệu lực ngày 01 tháng 09 năm 2022 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chế độ kế toán

Quỹ đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Quỹ áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

2.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

2.5. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Quỹ .

2.6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

2.7. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Quỹ .

2.8. Doanh thu, chi phí

a) Hoạt động nhận tài trợ

- Doanh thu: Được ghi nhận tại thời điểm Quỹ nhận được các khoản viện trợ của các doanh nghiệp, tổ chức và các cá nhân trong và ngoài nước.
- Chi phí: Được ghi nhận khi giải ngân các khoản viện trợ.

b) Hoạt động tài chính

- Doanh thu: Được ghi nhận tại thời điểm Quỹ nhận được các khoản lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không kỳ hạn.
- Chi phí: Được ghi nhận khi phát sinh các chi phí liên quan đến giao dịch với ngân hàng.

c) Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ

- Doanh thu: Chủ yếu là từ doanh thu của tiền bán lịch cho các tổ chức qua các hoạt động từ thiện, quyên góp…
- Chi phí: Là các chi phí nguyên vật liệu, in ấn … phục vụ sản xuất kinh doanh.

2.9. Thuế và các khoản nộp Nhà nước

a) Thuế thu nhập doanh nghiệp

Quỹ thực hiện nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp theo thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Bộ Tài chính với mức thuế suất 1%.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp phát sinh từ nguồn thu của Quỹ được hạch toán và kê khai khi thực hiện xuất hóa đơn tài chính.

b) Thuế giá trị gia tăng

Quỹ thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp với mức thuế suất 1%.

III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tiền

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tiền gửi ngân hàng	12.164.308.175	10.794.113.266
	12.164.308.175	**10.794.113.266**

Chi tiết các loại nguyên tệ trên tài khoản tiền gửi

	31/12/2023		01/01/2023	
	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND
Tiền gửi bằng USD	6.385,49	154.454.653	37.090,86	843.536.583
	154.461.038	**154.461.038**	**37.091**	**843.536.583**

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Ngắn hạn	**4.292.000.000**	**3.000.000.000**
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	4.292.000.000	3.000.000.000
	4.292.000.000	**3.000.000.000**

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các khoản đầu tư tài chính là tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng có giá trị 4.292.000.000 VND được gửi tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á với lãi suất từ 5,5 %/năm đến 9,2 %/năm.

3. Phải thu khách hàng

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á	952.888.000	-
Các đối tượng khác	100.080.000	-
	1.052.968.000	

4. Các khoản phải thu khác

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tạm ứng cho nhân viên	59.897.525	183.370.000
Phải thu khác	5.000.000	-
	64.897.525	**183.370.000**

5. Hàng tồn kho

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Hàng hóa bán gây quỹ	7.192.116	-
	7.192.116	**-**

6. Phải trả nhà cung cấp

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Công ty CP Công nghệ Truyền thông Hoàng Minh	309.508.641	-
	309.508.641	**-**

7. Nợ phải trả khác

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Các khoản phải nộp Nhà nước	**30.327.198**	**-**
+ Thuế giá trị gia tăng phải nộp	*11.531.671*	-
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp	*11.531.671*	-
+ Thuế thu nhập cá nhân	*7.263.856*	-
	30.327.198	**-**

8. Nguồn vốn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Nguồn vốn góp từ tổ chức, cá nhân trong nước	**6.000.000.000**	**6.000.000.000**
Công ty CP Thực phẩm sữa TH	*2.000.000.000*	*2.000.000.000*
Công ty CP Sữa TH	*2.000.000.000*	*2.000.000.000*
Công ty CP Chuỗi thực phẩm TH	*2.000.000.000*	*2.000.000.000*
	6.000.000.000	**6.000.000.000**

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Doanh thu từ tài trợ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tài trợ bằng tiền Việt Nam	33.135.422.732	51.590.072.097
Tài trợ bằng USD quy đổi ra tiền Việt Nam	348.335.214	688.350.768
	33.483.757.946	**52.278.422.865**

Thuyết minh chi tiết các khoản tiền đã nhận theo nhà tài trợ

	Tài trợ bằng VND	Tương đương ngoại tệ
	VND	USD
Ngân hàng TMCP Bắc Á	21.012.919.000	-
Công ty CP Thực phẩm sữa TH	1.000.000.000	-
Công ty CP sữa TH	1.022.862.000	-
Công ty CP Chuỗi thực phẩm TH	4.616.734.444	-
Công ty TNHH Mía Đường Nghệ An	824.875.000	-
Global Giving	188.495.976	7.968,12
Internews Europe	159.839.238	6.785,30
Đại sứ quán Mỹ tại Việt Nam	138.838.150	-
Các đơn vị, doanh nghiệp khác	2.096.719.460	-
Các cá nhân khác	2.422.474.678	-
	33.483.757.946	**14.753**

2. Hoạt động tài chính

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Doanh thu tài chính	**827.097.944**	**439.341.619**
+ Lãi tiền gửi, tiền cho vay	792.337.944	439.341.619
+ Chênh lệch tỷ giá	34.760.000	-
Chi phí tài chính	**11.706.841**	**10.088.063**
+ Chi phí ngân hàng	11.706.841	10.088.063
Thặng dư/thâm hụt hoạt động tài chính	**815.391.103**	**429.253.556**

3. Hoạt động sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Doanh thu	**1.091.697.750**	**86.428.100**
Doanh thu từ hoạt động gây quỹ - Lịch 2024	1.087.018.020	86.428.100
Doanh thu từ hoạt động gây quỹ - Hội chợ Xuân	4.679.730	-
	-	-
Chi phí	**736.482.711**	**58.607.984**
Giá vốn hoạt động gây quỹ - Lịch 2024	729.181.911	58.607.984
Giá vốn động gây quỹ - Hội chợ Xuân	7.300.800	
Thặng dư từ hoạt động sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ	**355.215.039**	**27.820.116**

4. Chi phí hoạt động từ thiện, xã hội

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tết vì người nghèo	7.194.000.000	4.066.875.366
Chương trình hiến máu nhân đạo	500.000.000	-
Quỹ vì người nghèo Trung Ương	600.000.000	-
Dự án Thánh niên vì môi trường	457.049.898	-
Dự án Góp tiếng nói - Thêm bình đẳng	342.295.471	-
Chương trình phát triển Phụ nữ	903.450.911	-
Chương trình xây dựng cầu/ trường/ nhà vệ sinh/ nhà tình nghĩa	13.642.584.188	16.912.628.281
Chương trình phát triển giáo dục, tặng quà học sinh, học bổng	1.584.537.378	17.800.575.420
Chương trình khác	5.482.021.090	10.720.893.119
	30.705.938.936	**49.500.972.186**

5. Chi phí quản lý bộ máy

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí tiền lương, tiền công và các chi phí khác cho nhân viên	390.897.087	311.846.275
Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng	38.890.000	81.370.275
Chi phí quản lý khác	243.059.683	64.273.704
	672.846.770	**457.490.254**

6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	11.531.671	-

V. THÔNG TIN THUYẾT MINH KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Báo cáo tình hình tài chính và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được Ban lãnh đạo Quỹ lập.

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

Nguyễn Thị Thu Hằng Kế toán trưởng Kiêm người lập biểu	**Trần Hồng Điệp** Giám đốc Quỹ	**Trần Thị Như Trang** Chủ tịch Quỹ

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024